TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 165/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt,

2. Ông Nguyễn Văn Kiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 595/35/8, đường C, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị H; Vợ Nguyễn Thị T (không có đăng ký kết hôn), bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 01/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 26/02/2019. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Đỗ Thành N, sinh năm 1970. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thanh H, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn H (vắng mặt); Võ N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh L đi xe buýt từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ấp C, xã Đ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến ngã tư Đức Lập thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, bị cáo L xuống xe đi bộ khoảng 200m đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng không rõ biển hiệu và nhìn thấy xe mô tô biển số 52Y5-3740 của ông Đỗ Thành N đang dựng trên lề đường trước cửa hàng vật liệu xây dựng, trên xe có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện không có người trông giữ nên L nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo L lén lút đi đến nơi dựng xe mô tô biển số 52Y5-3740, ngồi lên nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 05 mét bị ông N phát hiện truy hô cùng với người dân bắt giữ quả tang bị cáo L và vật chứng là xe mô tô biển số 52Y5-3740 giao lại cho lực lượng Công an xử lý. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL.ĐGTS ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 52Y5-3740 có giá trị thành tiền là 11.893.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSĐH ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thanh L gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L mức hình phạt từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Thành N một xe mô tô biển số 52Y5-3740 theo biên bản trả tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Thành N sau khi nhận lại xe mô tô biển số 52Y5-3740, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra

chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, vì hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã già.

Bị hại ông Đỗ Thành N trình bày tại Cơ quan điều tra: Xe mô tô biển số 52Y5-3740 ông mua của ông Phan Thanh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên trên Giấy đăng ký mô tô, xe gắn máy. Ngày 24/10/2019, ông đang dựng xe trên lề đường trước cửa hàng vật liệu xây dựng, trên xe có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện thì bị bị cáo Nguyễn Thanh L lén lút chiếm đoạt xe. Nay ông đã nhận được xe 52Y5-3740 nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh H trình bày: Vào năm 2016, ông có bán cho ông Đỗ Thành N xe mô tô biển số 52Y5-3740 với giá 17.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Xe ông đã bán cho ông N nên ông N toàn quyền quyết định, ông không có ý kiến gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh L trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường vào ngày 24 tháng 10 năm 2019, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 104/KL.ĐGTS ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Thanh L do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại khu vực ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Thanh L thực hiện hành vi trộm cắp của ông Đỗ Thành N một xe mô tô biển số 52Y5-3740 có giá trị thành tiền là 11.893.000 đồng. Khi trộm cắp được xe mô tô biển số 52Y5-3740 điều khiển bỏ chạy khoảng 05m, bị cáo L bị ông N phát hiện truy hô và cùng với người dân bắt giữ quả tang bị cáo L và vật chứng giao lại cho lực lượng Công an xử lý.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của ông Đỗ Thành N, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới. Đây là tình tiết tái phạm – tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Xe mô tô biển số 52Y5-3740 đã trả lại cho ông Đỗ Thành N nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Thành N sau khi nhận lại xe mô tô biển số 52Y5-3740, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**